

Bản án số: **164/2022/HS-ST**
Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Ông Nguyễn Trọng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Thiệu Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST-HS ngày 21/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1958 tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Vũ Minh Thanh; (Liệt sỹ); Con bà: Hoàng Thị Lùn; Đã chết; Vợ: Phạm Thị Sơn; Sinh năm 1958; Trú tại thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Anh em ruột: Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 05/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại là: Chị Ngô Thị L, sinh 1984, trú tại thôn Ngọc Hà, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (có mặt), và Anh Ngô Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng

mặt). Anh Trung ủy quyền cho chị Vũ Ngọc B, sinh năm 1990, trú tại thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/4/2022, ông Vũ Văn N, sinh năm 1958, trú tại Bãi Sậy, Ân Thi, Hưng Yên làm nghề chài lưới trên sông Cà Lồ đang ở một mình trên chiếc thuyền bằng xi măng được neo đậu tại đoạn trạm bơm Thá, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì bà Ngô Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (là người sống chung như vợ chồng với ông N không có đăng ký kết hôn) chèo thuyền tôn nhỏ ra thuyền của ông N rồi buộc dây cố định vào thuyền xi măng và trèo lên thuyền của ông N. Do nghi ngờ ông N có quan hệ với người phụ nữ khác nên bà T xin ra thuyền sống chung cùng ông N nhưng ông N không đồng ý vì bà T đang phải điều trị bệnh và bảo bà T về sống cùng với chị Vũ Ngọc B, sinh 1990 (là con dâu bà T), trú tại thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tức giận vì ông N không cho ở cùng nên bà T tình đã đập phá đồ đạc, ném một số đồ vật như lưới, móc câu cá, đổ dầu chạy máy trong can xuống sông. Thấy vậy, Ông Nghê đã điện thoại cho chị Ngô Thị L, sinh 1984, trú tại thôn Ngọc Hà, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (là con gái riêng của bà T) ra đón bà T về. Khoảng 05 phút sau, chị L mượn thuyền tôn của ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1963, trú tại Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội chèo ra rồi buộc vào thuyền của ông N. Sau đó, chị L can ngăn và sử dụng chiếc thuyền tôn của bà T chèo ra trước đó để đưa bà T về nhà.

Đến khoảng 13 giờ ngày 01/4/2022, bà T tiếp tục dùng thuyền tôn của ông Vũ Văn T, sinh 1958, trú tại Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội rồi chèo ra thuyền của ông Nghê, lúc này thuyền của ông N đang neo đậu gần bờ, được buộc neo với 01 chiếc thuyền xi măng không có mái che khác bên cạnh và 02 chiếc thuyền tôn. Khi đến nơi, bà T dướn người trèo lên thuyền của ông N và dùng chân đẩy chiếc thuyền tôn của ông T trôi theo dòng nước. Trên thuyền, bà T cầm một con dao tông dài khoảng 42cm, bản rộng 6.8cm chặt dây thừng buộc thuyền tôn của ông H nhưng không đứt. Sau đó, bà T cầm dao chém khoảng 03 (ba) phát vào thành bê tông ở phía trong gần vị trí lái thuyền làm thủng một lỗ có đường kính khoảng 09cm x 4.5cm làm nước chảy vào. Khi nước bắt đầu chảy vào thuyền thì ông N chạy sang đuôi chiếc thuyền xi măng bên cạnh, dùng hai tay bịt lỗ thủng từ bên ngoài để không cho nước tiếp tục chảy vào nhằm cứu thuyền không bị chìm. Bà T cầm dao vung về phía ông N thì ông N giữ được tay bà T, giằng được con dao rồi vứt xuống sông. Ông N biết rõ chiếc thuyền sẽ chìm nhưng ông N không kêu gọi, thuyết phục bà T chạy lên bờ hoặc đi sang thuyền bên cạnh để thoát khỏi tình trạng nguy hiểm, ông Nghê đã chạy lên bờ tháo cọc buộc dây neo hai chiếc thuyền ra, chạy xuống thuyền xi măng tháo dây buộc nối hai chiếc thuyền xi măng với nhau rồi tiếp tục dùng tay, chân đẩy hai chiếc thuyền ra cách nhau khoảng 2m để hai chiếc thuyền

không bị chìm cùng nhau. Tuy nhiên việc này đã vô tình gây ra tình trạng nguy hiểm đến tính mạng cho bà T. Khi chiếc thuyền của ông N bị chìm thì bà T sẽ không bước sang được thuyền xi măng bên cạnh để thoát khỏi tình trạng nguy hiểm. Khi thuyền sắp chìm thì bà T bước sang chiếc thuyền tôn của ông H nhưng do chiếc thuyền không được buộc neo nên đã bị lật và bị chiếc thuyền xi măng hút, kéo chiếc thuyền tôn và bà T xuống lòng sông. Ông N lúc này đang trên thuyền xi măng có thể sử dụng các biện pháp để cứu giúp bà T nhưng do bức tức việc bà T ném đồ, đập phá thuyền nên ông N chỉ đứng nhìn, không hô hoán hoặc có các hành động như: ném can nhựa, mỏ neo có gắn dây dài khoảng 10m, chiếc sào tre đang có sẵn trên thuyền xi măng xuống sông để cứu giúp bà T đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng dẫn đến bà T bị chết đuối. Đến lúc bà T cùng chiếc thuyền chìm hẳn xuống sông thì ông N chống sào chèo chiếc thuyền xi măng ngược sông lên thuyền của ông Trương Văn M, sinh 1941 đang neo đậu cách đó khoảng 500 mét, đến nơi ông N đục một lỗ để chui vào thuyền của ông M ngồi. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà T tổ chức đi tìm kiếm và có hỏi ông Ng nhưng ông N không nói cho ai biết về sự việc. Đến ngày 05/4/2022 khi biết thông tin đã tìm thấy thi thể bà T tại bãi bồi bờ Hữu thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì ông N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Sóc Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 422/KLGD-PC09 ngày 12/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Dấu vân tay ngón trỏ trái của tử thi chết chưa rõ tung tích phát hiện tại sông Cầu thuộc địa phận thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, Bắc Ninh ngày 04/4/2022 so với dấu vân tay ngón trỏ trái in trên căn cước công dân số 001155029317, mang tên Ngô Thị T, sinh ngày 01/01/1955 là cùng của một người.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 2225/KLKTHS ngày 13/5/2022 của Viện khoa học, Bộ Công an kết luận:

1. Mô bệnh học: Các tạng phân hủy một phần cấu trúc tế bào và cấu trúc mô, còn hình phổi tổn thương do ngạt nước, tụ máu da cơ vùng đầu, các tạng còn lại sung huyết.

2. Độc chất: Trong mẫu tạng, chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Ngô Thị Tình gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN), Methanol, thuốc diệt chuột (các muối phot phua, Fluoroacetat, Tetramin, nhóm chống đông máu), hóa chất bảo vệ thực vật (Phospho hữu cơ, Clo hữu cơ, Carbamat, Paraquat và Diquat, Glyphosate, Nereistoxin), alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu- phụ tử, các chất an thần gây ngủ, kim loại nặng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 721/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Trên cơ thể tử thi Ngô Thị T có tác động của ngoại lực vào vùng trán trước khi chết nhưng chỉ gây tổn thương bầm tụ nhẹ dưới da, không làm tổn thương hộp sọ và cấu trúc bên trong hộp sọ; Hai lỗ mũi có ít dị vật dạng bùn đất màu nâu. Vùng hầu họng và trong lòng khí,

phế quản có ít dị vật màu nâu, đen; Mô bệnh học thấy hình ảnh phổi tổn thương do ngạt nước; Trong mẫu tạng và chất chứa trong dạ dày không tìm thấy chất độc thường gặp. Kết luận nguyên nhân chết của Ngô Thị T là ngạt nước.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị hại đã thuê người tìm kiếm bà T ở dưới sông Cà Lồ, đã tìm thấy 01 con dao tông và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, bị cáo N đã xác nhận đây là con dao bà T sử dụng để đập thủng thuyền và bị N giằng được ném xuống sông.

Ông Vũ Xuân T, Nguyễn Quang H đã tìm thấy thuyền tôn của mình nên không có đề nghị gì. Đối với vết thủng trên thuyền do bị cáo N đục thủng, ông Trương Văn M không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc thuyền của ông N bị bà T dùng dao đập thủng và chìm, bị cáo N không có yêu cầu gì. Chiếc thuyền trên đã được bàn giao lại cho gia đình bị can để quản lý.

Đối với con dao là vật chứng vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ quá trình xét xử.

Quá trình điều tra, Vũ Văn Ng thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các biên bản ghi lời khai của người làm chứng, đại diện bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 132 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 132; Điều 38; Điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13h00 ngày 01/4/2022, tại đoạn sông Cà Lồ thuộc xã Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội, bà Ngô Thị T và ông Vũ Văn N xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, bà T đã cầm dao chém thủng mạn thuyền to làm nước chảy vào. Khi thấy chiếc thuyền to bị thủng và chìm thì ông N đã tháo cọc dây neo, tháo dây buộc thuyền to với thuyền đồ và dùng tay chân đẩy hai thuyền ra xa nhau khoảng chừng 02m với mục đích cứu chiếc thuyền còn lại không bị chìm theo. Ông N nhìn thấy bà T nhào ra thuyền con của ông H thì bị ngã nghiêng xuống sông, trong tích tắc thuyền to chìm kéo cả thuyền con của ông H chìm theo hút xuống lòng sông. Ông N lúc này có đủ điều kiện để cứu giúp bà T khỏi tình trạng nguy hiểm đến tính mạng nhưng đã không hành động dẫn đến bà T bị chết đuối.

Hành vi của Vũ Văn N đã phạm vào tội: Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 132 của Bộ luật hình sự.

“Điều 132. Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng

1. Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Người không cứu giúp là người đã vô ý gây ra tình trạng nguy hiểm;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo tội Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 132 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là con liệt sĩ, cháu ruột của liệt sĩ, cháu ruột của Bà

mẹ Việt Nam anh hùng; Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi không cứu giúp bà Tình khi đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn vi phạm. Do vậy, cần phải xử phạt thỏa đáng để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa đối với người khác.

[6] Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, nên xét thấy chỉ cần xử phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: Các người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao.

[10] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, con liệt sỹ nên không phải chịu án phí.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn N** phạm tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”.

2. Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 132; Điều 38; Điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn N** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

3. Về phần trách nhiệm dân sự: Các người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

*Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao. Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, các người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND Thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn.
- Bị cáo;
- Lưu HS -VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA